TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 23/6/2021
V/v Tranh hợp hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh; Bà Bùi Thị Quy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

-***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV Điện lực H;

Trụ sở: Số 33 đại lộ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung N – Chủ tịch kiêm giám đốc công ty;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần T – Giám đốc N; Ông Nguyễn Danh H - Trưởng phòng kinh doanh N; Ông Nguyễn Quang T1 – Phó giám đốc T. Có mặt ông T, ông H, vắng mặt ông T1.

- *Bị đơn*: Xí nghiệp vận tải và thương mại D;

Trụ sở: Số nhà 26, phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tăng Thị T2 – Chủ doanh nghiệp; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn Công ty TNHH MTV Điện Lực H (sau đây gọi tắt là Công ty Điện Lực H) trình bày:

Công ty Điện Lực H yêu cầu Toà án giải quyết buộc Xí nghiệp vận tải và thương mại D (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp D) phải thanh toán trả Công ty Điện Lực H tiền điện của tháng 1, tháng 2 năm 2017 là 54.562.036đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán, tính từ ngày 23/01/2017 tạm tính đến ngày 16/4/2021 bằng 23.920.331đồng và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty Điện Lực H:

Ngày 21/4/2014 Công ty Điện Lực H (thông qua chi nhánh của Công ty là N) và Xí nghiệp D đã ký kết hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032, mục đích sử dụng điện: sản xuất, địa điểm dùng điện T, A, thành phố H, điểm đấu nối cấp điện, quy mô công trình cấp điện: dùng nhờ qua TBA Xí nghiệp vận tải K; giá mua bán điện thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước, trường hợp nhà nước thay đổi giá bán điện hai bên áp dụng biểu giá mới không phải ký lại hợp đồng; phương thức thanh toán chuyển khoản hoặc trả bằng tiền mặt, số lần thanh toán tương ứng với số kỳ ghi công tơ trong tháng; thời hạn thanh toán: trong 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán lần đầu tiên, địa điểm thanh toán tại trụ sở Điện Lực N. Từ thời điểm ký kết hợp đồng đến hết tháng 12/2016, Xí nghiệp D thực hiện đúng hợp đồng nhưng kể từ tháng 01/2017, Xí nghiệp D đã không thanh toán tiền điện mặc dù đã được thông báo nhiều lần, cụ thể số tiền điện chưa thanh toán là: tháng 1 48.840.330đồng; tháng 2 15.721.706đồng, tổng cộng là 64.562.036đồng. Ngày 02/02/2017 Công ty Điện Lực H ngừng cấp điện cho Xí nghiệp D. Ngày 23/5/2017, Sở công thương chủ trì tổ chức hoà giải cho 2 công ty, Xí nghiệp D cam kết sẽ trả cho Công ty Điện Lực H mỗi tháng là 5.000.000đ, kể từ tháng 7/2017, nhưng sau đó không thực hiện. Ngày 01/01/2018 Công ty Điện Lực H và Xí nghiệp D lập biên bản xác nhận nợ, theo đó Xí nghiệp D thừa nhận số tiền điện còn nợ của tháng 1,2/2017 là 64.562.036đồng, cam kết sẽ trả số trên chậm nhất là vào ngày 15/12/2018. Ngày 11/10/2018 Xí nghiệp D thanh toán cho Công ty Điện Lực H 10.000.000đ, còn nợ lại 54.562.036đồng. Kể từ thời điểm đó Xí nghiệp D không thực hiện trả tiền cho Công ty Điện lực H nữa. Do đó yêu cầu Xí nghiệp D phải trả cho Công ty Điện Lực H số tiền 54.562.036đồng.

Đối với yêu cầu về tiền lãi do chậm thanh toán: Tại Điều 3 của hợp đồng đã ghi: trong 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán lần đầu tiên của bên A (Công ty Điện Lực H), bên B (Xí nghiệp D) có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo hoá đơn đã phát hành. Quá thời hạn trên mà chưa thanh toán, bên B phải trả thêm cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên A (Tiền lãi tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam mà bên A có tài khoản ghi trong hợp đồng công bố tại thời điểm thanh toán và nhân với

số ngày chậm trả, tính từ ngày quá hạn đầu tiên đến ngày bên B thanh toán). Tại mục 12 phụ lục I kèm theo hợp đồng số 14/NS0032 đã ghi: Thời gian ghi chỉ số công tơ công tơ ngày 15, bên mua điện thanh toán trước ngày 23 của tháng. Hàng tháng Công ty Điện Lực H ghi chỉ số công tơ điện của Xí nghiệp N vào ngày 15 và thông báo cho Xí nghiệp N tiền điện phải thanh toán. Xí nghiệp N có nghĩa vụ thanh toán tiền điện trước ngày 23 hàng tháng. Nhưng từ tháng 1/2017 Xí nghiệp N không thực hiện thanh toán đúng thoả thuận. Căn cứ vào thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Xí nghiệp N và Thông báo số 224/CV-KCNHD7 của Chi nhánh Ngân hàng C V/v áp dụng lãi suất cho vay đối với khách hàng từ năm 2017-2020 và tại thời điểm hiện nay, Công ty Điện Lực H yêu cầu Xí nghiệp D phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ 23/01/2017 theo mức lãi suất 9,5%/năm, tạm tính đến ngày 16/4/2021 là 23.920.331đồng và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

Theo bị đơn Xí nghiệp vận tải và thương mại D (DNTN) (*sau đây gọi tắt là Xí Nghiệp D) trình bày*:

Ngày 21/4/2014, Công ty Điện Lực H và Xí nghiệp D đã ký kết hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032, các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng là tự nguyện. Xí Nghiệp D không còn giữ được bản hợp đồng đó nhưng xác định bản hợp đồng do Công ty Điện Lực H cung cấp cho Toà án là đúng. Đến nay Xí Nghiệp D không có tranh chấp gì.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Thời gian đầu Xí nghiệp D đã thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng. Sau đó do công việc kinh doanh gặp khó khăn, phải tạm ngừng kinh doanh nên từ tháng 1/2017 Xí nghiệp D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện của tháng 1, tháng 2 năm 2017. Về số tiền điện Xí nghiệp D chưa thanh toán mà Điện Lực H cung cấp cho Toà án là đúng, cụ thể số tiền tháng 1 là 48.840.330đồng; tháng 2 là 15.721.706đồng, tổng cộng là 64.562.036đồng. Công ty Điện Lực H đã nhiều lần yêu cầu Xí Nghiệp D phải thanh toán trả tiền điện và có đơn đề nghị Sở công thương tiến hành hoà giải. Tại buổi hoà giải Xí Nghiệp D cam kết sẽ thanh toán dần số tiền điện còn nợ cho Công ty Điện Lực H mỗi tháng khoảng 5 triệu đồng. Nhưng do khó khăn về tài chính nên Xí nghiệp D vẫn chưa thực hiện được cam kết đó. Ngày 01/01/2018 Công ty Điện Lực H và Xí nghiệp D đã ký biên bản xác nhận nợ, theo đó xác định số tiền điện còn nợ là 64.562.036đ, Xí nghiệp D cam kết sẽ thanh toán số tiền còn nợ nêu trên chậm nhất là vào ngày 15/12/2018. Ngày 11/10/2018 Xí nghiệp D thanh toán cho Công ty Điện Lực H được 10.000.000đ, sau đó không thanh toán được nữa. Công ty Điện lực H yêu cầu Xí nghiệp D phải thanh toán trả số tiền

54.562.036 đồng, Xí nghiệp D hoàn toàn nhất trí, nhưng do chưa có tiền để trả nên đề nghị Công ty Điện lực H cho Xí nghiệp D được trả dần.

Về tiền lãi Xí nghiệp D thừa nhận do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện, nên việc Công ty Điện Lực H yêu cầu Xí nghiệp D phải trả tiền lãi là đúng theo thoả thuận trong hợp đồng. Nhưng do Xí nghiệp D hiện đang rất khó khăn về tài chính nên không thể trả thêm khoản tiền lãi đó được, đề nghị Công ty Điện Lực H miễn lãi. Hiện toàn bộ văn bản, tài liệu, sổ sách của Xí nghiệp D đã bị thất lạc nên không thể xác định ngày Xí nghiệp D nhận được thông báo tiền điện đầu tiền là ngày nào, nhưng Xí nghiệp D xác định có nhận được thông báo tiền điện của Công ty Điện Lực H và không có ý kiến gì về ngày tính tính lãi, số tiền gốc phải chịu lãi, mức lãi suất như Công ty Điện Lực H đưa ra.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc Xí nghiệp D phải trả tiền điện còn nợ là 54.562.036đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/1/2017 đến ngày xét xử là 24.857.602đồng và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc. Không chấp nhận lời đề nghị của bị đơn về việc cho trả dần tiền nợ gốc và miễn tiền lãi.

Bị đơn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày trước đây, đề nghị: Do Xí nghiệp D vẫn đang tạm dừng kinh doanh và rất khó khăn về tài chính nên đề nghị Công ty Điện Lực H xem xét cho Xí nghiệp D được trả dần đối với với khoản tiền gốc trong thời hạn 1 năm tính từ ngày xét xử, về khoản tiền lãi xin miễn toàn bộ tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của BLTTDS, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp là kiện đòi tài sản, đề nghị HĐXX áp 154,157 BLDS 2015, Điều 315 Luật thương mại 2005, Điều 184 BLTTDS, Luật phí lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326 của Quốc Hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Xí nghiệp D phải thanh toán cho Công ty Điện Lực H số tiền điện còn nợ là 54.562.036đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 24.857.602đồng và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định, nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

toà, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tại mục 11.3 Điều 11 Hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032 ngày 21/4/2014, Công ty Điện Lực H và Xí nghiệp D thỏa thuận: Nếu có tranh chấp một trong hai bên có thể đề nghị Sở Công thương hoà giải. Sau 15 ngày kể từ ngày nộp đơn mà Sở công thương chưa hoà giải hoặc hoà giải không thành thì một trong hai bên lập hồ sơ và khởi kiện tại Toà án Nam Sách nơi Công ty Điện Lực H đặt trụ sở giao dịch để giải quyết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS, thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân huyện Nam Sách.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn, bị đơn đều là pháp nhân, giao kết hợp đồng vì mục đích kinh doanh. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả tiền điện, tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán điện, nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán điện thuộc tranh chấp thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn đề nghị Toà án xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện áp dụng với các tranh chấp thương mại là 02 năm kề từ thời điểm quyền và lợi ích bị xâm phạm. Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác định: ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện của tháng 1 là ngày 23/1/2017, tiền điện của tháng 2 là ngày 23/2/2017. Ngày 23/5/2017 Sở công thương chủ trì hoà giải, hai bên thống nhất từ tháng 7/2017 mỗi tháng bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn 5 triệu nhưng sau đó bị đơn không thực hiện. Ngày 01/01/2018 hai bên lập biên bản xác nhận nợ theo đó bị đơn thừa nhận số tiền còn nợ và cam kết sẽ trả hết số tiền còn nợ chậm nhất vào ngày 15/12/2018. Như vậy xác định thời hiệu khởi kiện tính từ ngày 15/12/2018, đến ngày 16/11/2020 nguyên đơn nộp khởi kiện là vẫn còn thời hiệu.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác định ngày 21/4/2014 Công ty Điện Lực H (thông qua chi nhánh của Công ty là Điện Lực N) và Xí nghiệp D đã ký kết hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032. Bị đơn trình bày không còn lưu giữ được bản hợp đồng nhưng thừa nhận bản hợp đồng do nguyên đơn cung cấp cho Toà án là đúng, xác định việc ký kết hợp đồng là tự nguyện, không có tranh chấp nội dung nào trong hợp đồng đã ký kết. Xét khi tham gia ký kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Điện lực nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và

nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền nợ gốc: Theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032 ngày 21/4/2014 hai bên thoả thuận "*trong 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán lần đầu tiên của bên A (Công ty Điện Lực H), bên B (Xí nghiệp D) có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo hoá đơn đã phát hành"*. Tại mục 1.2 phụ lục I kèm theo hợp đồng số 14/NS0032 đã ghi: "*Bên B thanh toán tiền điện thành 01 lần tương ứng với kỳ ghi chỉ số công tơ như sau: có thể dịch chuyển ghi trước hoặc sau 01 ngày. Ghi chỉ số công tơ ngày 15 bên mua điện thanh toán trước ngày 23 của tháng"*. Công ty Điện Lực H xác định kể từ tháng 1/2017 Xí nghiệp D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện của tháng 1 là 48.840.330đồng, tháng 2 là 15.721.706đồng, tổng cộng là 64.562.036đồng. Ngày 11/10/2018 Xí nghiệp D thanh toán cho Công ty Điện Lực H 10.000.000đ, còn nợ là 54.562.036đồng đến nay vẫn chưa thanh toán, yêu cầu Xí nghiệp D phải thanh toán toàn bộ số tiền điện còn nợ. Xí nghiệp D thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xác định số tiền điện còn nợ của tháng 1, tháng 2/2017 như Công ty Điện Lực H đã trình bày là đúng, lý do Xí nghiệp Nam Dương chưa thanh toán được tiền điện là do làm ăn thua lỗ phải tạm ngừng kinh doanh từ tháng 4/2017, đến nay doanh nghiệp vẫn chưa có tiền đề trả. Nên đề nghị được trả dần số tiền điền còn nợ. Công ty Điện Lực H không chấp nhận và yêu cầu thanh toán ngay số tiền điện còn nợ. HĐXX xét thấy hai bên đã thống nhất được về số tiền điện còn nợ, việc Xí nghiệp D làm ăn thua lỗ phải tạm ngừng kinh doanh không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc là điều khoản thoả thuận trong hợp đồng để được miễn trừ nghĩa vụ. Nên yêu cầu của Công ty Điện Lực H về việc buộc Xí nghiệp D phải trả 54.562.036đồng tiền điện của tháng 1, tháng 2/2017 là có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu khoản tiền lãi suất phát sinh do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Công ty Điện Lực H yêu cầu Xí nghiệp D phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 23/1/2017, theo mức lãi suất 9,5%/năm, tạm tính đến ngày 16/4/2021 là 23.920.331đồng và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Xét thấy: Tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032 ngày 21/4/2014 đã ghi: *trong 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán lần đầu tiên của bên A (Công ty Điện Lực H), bên B (Xí nghiệp D) có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo hoá đơn đã phát hành. Quá thời hạn trên mà chưa thanh toán, bên B phải trả thêm cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên A. Tiền lãi tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam mà bên A (Công ty Điện Lực H) có tài khoản ghi trong*

hợp đồng công bố tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày quá hạn đầu tiên đến ngày bên B thanh toán. Tại phần thông tin của các bên tham gia ký kết trong hợp đồng số 14 ghi tài khoản của Công ty Điện Lực H là tài khoản của Điện Lực N tại Chi nhánh Ngân hàng C. Tại công văn số 293 ngày 20/5/2021 của Ngân hàng TMCP C trả lời Toà án thể hiện về lãi suất cho vay ngắn hạn áp dụng tại Ngân hàng từ tháng 01/2017 đến nay gồm: Lãi suất cho vay ngắn hạn áp dụng với các khoản vay đến 6 tháng là 9,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn áp dụng với các khoản vay trên 6 tháng đến 12 tháng là 9,5%/năm. Về thời điểm tính lãi: Công ty Điện Lực H xác định ngày chốt chỉ số công tơ là vào ngày 15 hàng tháng, sau đó Công ty Điện Lực H sẽ thông báo cho Xí nghiệp D và Xí nghiệp D phải thanh toán chậm nhất trước ngày 23 hàng tháng, nên xác định ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phải chịu lãi của Xí nghiệp D là ngày 23/1/2017 đối với tiền điện tháng 1/2017 và từ ngày 23/2/2017 đối với tiền điện của tháng 1, tháng 2/2017 là phù hợp quy định phụ lục I Tại mục 1.2 phụ lục I kèm theo hợp đồng số 14/NS0032.

Xí nghiệp D thừa nhận đã nhận được thông báo thanh toán tiền điện của Công ty Điện Lực H nhưng không nhớ rõ ngày nào, tuy nhiên cũng không có ý kiến gì về ngày tính lãi, mức lãi suất mà Công ty Điện Lực H đã đưa ra, chỉ đề nghị Công ty Điện Lực H miễn tiền lãi vì hiện Xí nghiệp D rất khó khăn về tài chính. Công ty Điện Lực H không chấp nhận lời đề nghị đó.

Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 9,5%/năm tính từ thời điểm ngày 23/1/2017 là có căn cứ chấp nhận, buộc Xí nghiệp D phải thanh toán cho Công ty Điện Lực H số tiền lãi cụ thể như sau: Từ ngày 23/01/2017 đến ngày 22/2/2017 là 30 ngày trên số tiền nợ gốc là 48.840.330đồng; từ ngày 23/2/2017 đến ngày 10/11/2018 là 625 ngày trên khoản nợ gốc là 64.562.036đồng; từ này 11/10/2018 đến ngày xét xử 23/6/2021 là 984 ngày trên khoản nợ gốc là 54.562.036đồng; nhân với mức lãi suất là 9,5%/năm, tổng tiền bằng 24.857.602đồng. Xí nghiệp D phải tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 24, 50, 306, 317, 319 Luật thương mại; Điều 22, Điều 23 Luật Điện lực. Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật

tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Điện Lực H.

Buộc Xí nghiệp vận tải và thương mại D (DNTN) phải thanh toán trả Công ty TNHH MTV Điện Lực H tiền điện còn nợ của tháng 1, tháng 2/2017 từ hợp đồng mua bán điện số 14/NS0032 ngày 21/4/2014 số tiền gốc là 54.562.036đồng (*Năm mươi tư triệu năm trăm sáu hai nghìn không trăm ba sáu đồng*) và tiền lãi phát sinh (tính đến ngày xét xử 23/6/2021) là 24.857.602đồng (*Hai mươi tư triệu tám trăm năm bảy nghìn sáu trăm linh hai đồng*). Tổng cộng là 79.419.638đồng (*Bảy chín triệu bốn trăm mười chín nghìn sáu trăm ba tám đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, Xí nghiệp vận tải và thương mại D (DNTN) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí: Xí nghiệp vận tải và thương mại D (DNTN) phải chịu 3.970.000đ(*Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH MTV Điện Lực H 2.860.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo 02 biên lai thu số AA/2017/0004184 ngày 17/11/2020, số AA/2018/0004289 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy